

Bản án số: **44/2021/HS-ST**

Ngày: **22-9-2021**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỒNG NGỰ, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Nông Phú.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thanh Hải.

Ông Nguyễn Văn Niều.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Êm, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Ngô Hữu Ý - Kiểm sát viên.

Ngày **22** tháng **9** năm **2021**, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: **40/2021/TLST-HS** ngày **07** tháng **7** năm **2021** theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: **46/2021/QĐXXST-HS** ngày **30** tháng **8** năm **2021** đối với bị cáo:

Đỗ Chí T, sinh ngày 29 tháng 9 năm 1994, tại Đồng Tháp. Nơi cư trú: Ấp A, xã A, huyện N, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn C (đã chết) và bà Lê Thị G; chưa có vợ con; tiền sự: không; tiền án: không; nhân thân: Tại Bản án số **49/2020/HS-ST** ngày **21** tháng **12** năm **2020** của Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, xử phạt 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, chấp hành xong ngày **05** tháng **5** năm **2021**; bị bắt tạm giam ngày **05** tháng **5** năm **2021**; có mặt.

- Bị hại: Bùi Văn T1, sinh năm 1986; nơi cư trú: Ấp A, xã A, huyện N, tỉnh Đồng Tháp; có mặt.

- Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng: Nguyễn Thị N (là mẹ của Bùi Văn T1), Lê Thanh P, có mặt; Hà Thanh N1, Dương Công Đ, Nguyễn Văn Đ1 (ông nội của Đ), Phạm Văn M, Trì Thị Tuyết H (mẹ của M), Trì Ngọc L, đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do Đỗ Chí T có mâu thuẫn trước đó với Bùi Văn T1, về việc T1 dùng tay đâm vào mặt của T. Đến khoảng 20 giờ ngày 15 tháng 9 năm 2020, khi phát hiện T1 cùng với Hà Thanh N1, Dương Công Đ và Phạm Văn M đang chơi tài xỉu tại ấp B, xã A, T đã sử dụng một khúc tre tìm được gần đó, đến đánh nhiều cái vào người T1 gây thương tích rồi bỏ đi. T1 được mọi người đưa đến Bệnh viện đa khoa khu vực Hồng Ngự cấp cứu và chuyển đến Bệnh viện đa khoa Đồng Tháp điều trị đến ngày 29 tháng 9 năm 2020 xuất viện. Đến ngày 15/10/2020, Bùi Văn T1 có đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với hành vi của Đỗ Chí T.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 20/TgT ngày 29 tháng 12 năm 2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Tháp, kết luận đối với Bùi Văn T1: Chấn thương đầu gây dập + xuất huyết não vùng thái dương phải; Xuất huyết khoang dưới nhện vùng thái dương - đỉnh phải đã điều trị nội khoa/ Bệnh nhân tâm thần phân liệt (bị bệnh cũ từ trước); Nứt sọ vùng thái dương phải; Sẹo mổ căng tay phải; Gãy đầu dưới xương quay phải đã phẫu thuật kết hợp xương trực thăng; Gãy kín xương cánh chậu trái cal liền tốt. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 37%. Cơ chế hình thành các tổn thương do ngoại lực tác động trực tiếp từ ngoài vào; Sẹo mổ căng tay phải do quá trình điều trị; Các tổn thương còn lại do vật tày gây nên.

Vật chứng thu giữ (tương tự): 01 khúc gỗ tre khô, chiều dài là 58 cm, bề hoành 11,5 cm, cân nặng 220 gam.

Về trách nhiệm dân sự: Tại biên bản thỏa thuận ngày 01 tháng 7 năm 2021, bị hại T1 yêu cầu bị cáo T phải bồi thường chi phí điều trị thương tích, tổn thất tinh thần, chi phí tàu xe, tiền công lao động và các chi phí khác với tổng số tiền 67.050.000 đồng. Bị cáo T chỉ thống nhất bồi thường các khoản cho bị hại với số tiền là 17.050.000 đồng. Đối với khoản tiền yêu cầu bồi thường tổn thất tinh thần 50.000.000 đồng, bị cáo yêu cầu giải quyết theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, bị cáo T tự nguyện chấp nhận bồi thường tổn thất tinh thần số tiền 50.000.000 đồng cho bị hại T1.

Tại Cáo trạng truy tố số 38/CT-VKSHN ngày 06 tháng 7 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp; luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa, đề nghị: Áp dụng **điểm c** khoản 3 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (sau đây viết tắt là BLHS), xử phạt bị cáo Đỗ Chí T từ **05 năm 06 tháng đến 06 năm 06 tháng** tù về “Tội cố ý gây thương tích”. Vật chứng: Tịch thu tiêu hủy. Về dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị hại với bị cáo và việc tự nguyện bồi thường của bị cáo tại phiên tòa.

Bị cáo T thống nhất đề nghị của Kiểm sát viên, không có tranh luận. Bị cáo nói lời sau cùng: Thời gian bị tạm giam, bị cáo đã biết ăn năn hối cải, xin được giảm nhẹ hình phạt về nuôi mẹ già, làm người tốt cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với quy định của pháp luật. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại phiên tòa, bị hại T1 đề nghị hủy hồ sơ chuyển về trên là không có căn cứ pháp luật tố tụng nên không chấp nhận đề nghị của bị hại.

[2] Lời khai của bị cáo Đỗ Chí T tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, nội dung của cáo trạng, lời khai của bị hại, người làm chứng và được chứng minh bởi các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án được đánh giá tại phiên tòa hôm nay như các biên bản hoạt động điều tra, biên bản ghi lời khai, biên bản thu hồi tang vật.

[3] Bị cáo T là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, có hành vi cố ý trực tiếp dùng khúc cây tre, là hung khí nguy hiểm, đánh bị hại T1 với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 37%, đã đủ căn cứ kết luận bị cáo Đỗ Chí T phạm “Tội cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 của BLHS. Như vậy, Viện kiểm sát truy tố bị cáo T là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật. “Tội cố ý gây thương tích” được quy định tại Điều 134 của BLHS, như sau:

“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng ... hung khí nguy hiểm...

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

...c) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31 % đến 60% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này...”

[4] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo: Sức khỏe, tính mạng là vốn quý báu của con người, vì nó trực tiếp làm ra của cải vật chất cho gia đình và xã hội, mọi hành vi xâm hại đến sức khỏe, tính mạng đều phải bị pháp luật xử phạt một cách thích đáng, có như thế mới thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật. Bị cáo nhận thức được hành vi cố ý gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện, trực tiếp xâm phạm, gây tổn thương cơ thể của người khác được pháp luật bảo vệ. Cụ thể, bị cáo đã xâm phạm đến sức khỏe của bị hại T1, trong khi sự việc không có mâu thuẫn gì lớn, bị cáo có thể nhờ cơ quan có thẩm quyền xử lý hành vi của bị hại, nhưng vì bản tính nóng nảy, hung hăng, thích hành xử với người khác bằng bạo lực nên dẫn đến vi phạm pháp luật. Hành vi của bị cáo đã làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự bất chấp, xem thường pháp luật, nên phải xử phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật. Xét tính chất, mức độ, ý thức và hậu quả của tội phạm, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để có điều kiện răn đe, giáo dục giúp bị cáo trở thành người tốt có ích cho xã hội và phòng ngừa chung cho những ai có tư tưởng như bị cáo.

[5] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Nhân thân, bị Tòa án xử phạt tù về tội phạm khác, sau khi thực hiện hành vi phạm tội lần này.

[6] Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ: Đã tác động để gia đình bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại để khắc phục hậu quả; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 BLHS; bị cáo là người lao động làm thuê, trình độ học vấn thấp nên việc hiểu biết pháp luật có phần hạn chế, đã tự nguyện chấp nhận bồi thường tổn thất tinh thần theo yêu cầu của bị hại nên áp dụng là tình tiết giảm nhẹ khác theo quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Do đó, xem xét giảm nhẹ **hình phạt** cho bị cáo, thể hiện tính nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại theo yêu cầu của bị hại số tiền 50.000.000 đồng nên công nhận. Tổng cộng 67.050.000 đồng, được trừ lại số tiền 2.000.000 đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hồng Ngự ngày 07 tháng 7 năm 2021, còn lại 65.050.000 đồng.

[8] Về vật chứng: Kiểm sát viên đề nghị là phù hợp nên chấp nhận.

[9] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự đối với khoản tiền thống nhất bồi thường tại phiên tòa theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 3 Điều 134, các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017),

Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Chí T phạm “Tội cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo Đỗ Chí T **06 (sáu) năm** tù, thời hạn tù tính từ ngày 05 tháng 5 năm 2021.

2. Về xử lý vật chứng, căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: 01 (một) khúc gỗ tre khô, chiều dài là 58cm, bề hoành 11,5cm, cân nặng 220 gam. Vật chứng do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp đang quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 07 tháng 7 năm 2021.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Điều 30 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 590 Bộ luật Dân sự năm 2015,

3.1. Công nhận sự thỏa thuận của bị cáo với bị hại: Bị cáo Đỗ Chí T có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do sức khỏe bị xâm phạm cho bị hại Bùi Văn T1, các khoản chi phí điều trị thương tích, công lao động, tàu xe và chi phí khác, số tiền 17.050.000 đồng.

3.2. Công nhận sự tự nguyện của bị cáo Đỗ Chí T, bồi thường thiệt hại tổn thất về tinh thần do sức khỏe bị xâm phạm cho bị hại Bùi Văn T1, số tiền 50.000.000 đồng.

3.3. Tổng cộng bị cáo Đỗ Chí T phải bồi thường cho bị hại số tiền 67.050.000 đồng, được trừ số tiền 2.000.000 đồng mà gia đình bị cáo đã nộp theo biên lai thu số AN/2010/004881 ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hồng Ngự. Bị cáo Đỗ Chí T còn phải bồi thường tiếp cho bị hại Bùi Văn T1 số tiền còn lại 65.050.000 (Sáu mươi lăm triệu không trăm năm mươi nghìn) đồng.

3.4. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất bằng 50% mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3.5. Quyết định bồi thường thiệt hại về sức khỏe, tổn thất về tinh thần được thi hành ngay, mặc dù có thể bị kháng cáo, kháng nghị theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự.

4. Về án phí, căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; các điểm a, c, f khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Đỗ Chí T chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 2.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, tổng cộng 2.700.000 (Hai triệu bảy trăm nghìn) đồng.

5. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (22/9/2021).

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA
PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Hải - Nguyễn Văn Niều

Nguyễn Nông Phú